

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HSST
Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Quảng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Viết S, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Bản Q, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; Bố: Nguyễn Viết I; con bà: Nguyễn Thị Đ; vợ: Phạm Nhã U; có 01 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Cà Văn P, sinh ngày 25/10/1999; nơi ĐKKHKT: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Cà Văn L; con bà: Cà Thị O; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại ngoại tại xã C, huyện S do bị liệt tứ chi. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 ngày 24/3/2018, Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu C làm nhiệm vụ tại bản C, xã C, huyện S phát hiện bắt quả tang Cà Văn P và Cà Văn T cùng trú tại bản C, xã C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật

chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Cà Văn T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 24 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến; tạm giữ của P 01 xe mô tô hiệu Honda BKS 26B2-065-79.

Mở rộng điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện S ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Viết S, người đã đưa tiền nhờ Cà Văn P và Cà Văn T đi mua hộ ma túy.

Ngày 27/3/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định. Kết quả: Cân 24 viên nén màu hồng thu giữ của Cà Văn T có tổng khối lượng 2,32 gam, đã trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số 413 ngày 01/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 2,32 gam loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2018, Cà Văn P đi bộ đến quán game Lâm – Trúc thuộc bản K, xã C để chơi game thì gặp Cà Văn T và Nguyễn Viết S đang ngồi chơi game ở đó. Khoảng 30 phút sau T và P đi ra phía sau quán game để đi vệ sinh thì S đi ra theo và hỏi T có Hồng phiến bán không? T trả lời “không có, đến chiều sẽ đi tìm mua”, thấy vậy S bảo với T lúc nào đi mua thì cho S gửi ít tiền để mua Hồng phiến cùng sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả 3 đang ngồi chơi game thì P hỏi T có đi mua Hồng phiến không để P đi mượn xe, T trả lời “có” thì P quay ra bảo S đưa tiền cho P để P và T đi mua Hồng phiến, S đưa cho P số tiền 240.000VNĐ để đi mua Hồng phiến. P và T đi ra ngoài quán game thì gặp Lò Văn N SN 2000 trú tại Bản C, xã C, huyện S đang ngồi uống nước gần đó, P đến chỗ N hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 26B2-065.79 của N để đi chơi và được Nam đồng ý. Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe chở T theo đường mòn sang bản T, cụm Xiềng K, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào thì P dừng xe lại đưa số tiền 240.000VNĐ cho T để T đi tìm mua Hồng phiến, còn P xuống xe ngồi đợi. T một mình điều khiển xe mô tô đi vào nhà của một người dân tộc Mông, Quốc tịch Lào không rõ tên, tuổi hỏi mua được 24 viên Hồng phiến với giá 600.000VNĐ. Thắng trả trước 240.000VNĐ và hẹn nợ lại 360.000VNĐ 02 ngày sau sẽ mang trả và được người dân tộc Mông đó đồng ý. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe ra chỗ P đang ngồi đợi rồi đưa xe mô tô cho P điều khiển, còn T ngồi sau xe mô tô cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi cùng nhau đi về. Khi cả hai đi về đến khu vực bản C, xã C thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu C làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số: 72/CT-VKSSM ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S Mã truy tố Nguyễn Viết S và Cà Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo từ 5 đến 6 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, các bị cáo hoàn toàn nhất trí và không tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Các bị cáo do ham chơi, đua đòi nên đã bàn bạc rồi nhờ người đi tìm mua ma túy về để sử dụng thì bị bắt quả tang. Đặc biệt, các bị cáo đã sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội, thuộc trường hợp định khung hình phạt, các bị cáo Tàng trữ ma túy với khối lượng đáng kể 2,32 gam Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận các bị cáo: Nguyễn Viết S và Cà Văn P đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội với vai trò ngang nhau, người chi tiền; người đi mua ma túy. Do vậy, các bị cáo sẽ phải chịu mức hình phạt như nhau; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng.

[6] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Theo Cà Văn T khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông Quốc tịch Lào không rõ lai lịch, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[7] Đối với Cà Văn T đã có hành vi cùng Cà Văn P tàng trữ 2,32 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình xác minh T chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm bắt quả tang T mới 15 tuổi 01 tháng 13 ngày, không thuộc trường hợp phải chịu TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS nên cơ quan CSĐT Công an huyện không tạm giữ hình sự và ra quyết định xử phạt hành chính số 011975 ngày 10/5/2018 đối với T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Đối với Lò Văn N đã cho Cà Văn P mượn 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS 26B2- 065.79 vào ngày 24/3/2018. Quá trình xác minh chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn A SN 1970 (bố đẻ của N). Khi N cho P mượn chiếc xe mô tô không biết việc P cùng T đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trao trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu và không đặt vấn đề xử lý đối với Nam là phù hợp.

[9] Vật chứng vụ án còn lại: 1,82 gam Methamphetamine, 01 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy.

[10] Xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết S, Cà Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Viết S 05 (*Năm*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (25/3/2018).

- Xử phạt: Cà Văn P 05 (*Năm*) năm tù, được khấu trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ. Còn phải thi hành tiếp 04 năm 11 tháng 21 ngày (*Bốn năm, mười một*

tháng, hai mươi mốt ngày). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày nhập trại thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: “*Vật chứng vụ: Cà Văn T SN 2003 chỗ ở: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: T2=1,82 gam Hồng phiến, 01 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu*”. Trên mặt đoạn giấy trắng niêm phong mặt sau phong bì có ghi dòng chữ: “Cơ quan CSĐT- Công an huyện S, ngày 27/3/2018” và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 (hai) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự - Công an huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết